

Số: **1135**/BNV-CTTN

Hà Nội, ngày **27** tháng **3** năm **2012**

V/v hướng dẫn triển khai Chiến lược Phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 30/12/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2474/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), để triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược, với trách nhiệm là cơ quan thường trực, Bộ Nội vụ hướng dẫn tổ chức, triển khai thực hiện Chiến lược như sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tổ chức thực hiện Chiến lược, kế hoạch thực hiện Chiến lược với nhiều hình thức, trên các phương tiện truyền thông và trong phạm vi hoạt động của các bộ, ngành và địa phương nhằm nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và ý nghĩa của Chiến lược; đồng thời tạo sự đồng thuận, quan tâm của xã hội đối với thanh niên và công tác thanh niên.

b) Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên tại địa phương, đơn vị mình.

c) Trong triển khai thực hiện Chiến lược khuyến khích các địa phương, đơn vị xuất bản các ấn phẩm tuyên truyền về Chiến lược, kế hoạch thực hiện Chiến lược. Đối với các tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống có thể in bằng các thứ tiếng dân tộc.

2. Ban hành Chương trình Phát triển thanh niên của các bộ, ngành và địa phương

a) Căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Chương trình Phát triển thanh niên của ngành, lĩnh vực và địa phương mình phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.

b) Nội dung Chương trình Phát triển thanh niên Việt Nam của các bộ, ngành và địa phương cần xác định rõ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu; đồng thời lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược vào chương

trình, đề án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình khi xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

c) Các giải pháp trong Chương trình Phát triển thanh niên của các bộ, ngành và địa phương cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chiến lược để xây dựng các giải pháp phù hợp với địa phương cơ quan đơn vị; đảm bảo tính khả thi để thực hiện Chương trình đạt kết quả trong 10 năm tới và hàng năm. Các bộ, ngành, địa phương cần xác định rõ các hoạt động nhằm cụ thể hóa các nhóm giải pháp mà Chiến lược đã đề ra gắn với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình.

d) Trong tổ chức thực hiện, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải xác định rõ cơ quan, tổ chức nào chủ trì, chịu trách nhiệm làm đầu mối để tham mưu việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình; phân công cơ quan có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện sáu tháng, một năm và cuối mỗi giai đoạn thực hiện.

đ) Các bộ, ngành có văn bản chỉ đạo theo hệ thống ngành dọc việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược Phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch Phát triển thanh niên của địa phương, đơn vị mình.

e) Các bộ, ngành được Thủ tướng Chính phủ trực tiếp giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược, việc xây dựng Chương trình Phát triển thanh niên của ngành mình cần đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ tại Điều 2 của Quyết định số 2474/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011- 2020; đồng thời phải đảm bảo đủ các chỉ tiêu có tính đặc thù của công tác thanh niên thuộc phạm vi bộ, ngành mình.

g) Các bộ, ngành được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ, đề án, dự án cụ thể để thực hiện Chiến lược có trách nhiệm xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt và tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả. Các bộ, ngành khác có khả năng huy động nguồn lực để xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, dự án về thanh niên và công tác thanh niên có thể bổ sung nội dung này vào trong chương trình của đơn vị, địa phương mình đồng thời xây dựng đề án trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

3. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và kế hoạch thực hiện hàng năm

a) Kế hoạch cần xác định rõ mục đích, yêu cầu của việc triển khai thực hiện Chiến lược, cụ thể hoá các nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương và đặc thù của lĩnh vực, địa bàn quản lý đối với công tác thanh niên; đồng thời, bảo đảm phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị mình.

b) Kế hoạch được xây dựng cần bảo đảm nguyên tắc bám sát và kết hợp hài hòa giữa chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành với quản lý nhà nước theo lãnh thổ với thực trạng tình hình thanh niên và công tác thanh niên ở bộ, ngành, địa phương để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi thực hiện.

c) Kế hoạch phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, giải pháp, yêu cầu được đề ra trong Chiến lược; đồng thời bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, kế hoạch khác trong cùng thời kỳ của bộ, ngành, địa phương mình.

d) Trong xây dựng kế hoạch cần thể hiện rõ các bước đi, lộ trình thực hiện theo từng giai đoạn: 10 năm, 5 năm và hàng năm; xác định thời gian tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chiến lược; xác định rõ việc thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết Chiến lược theo hướng: hàng năm kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chiến lược, năm 2015 sơ kết thực hiện Chiến lược và năm 2020 tổng kết thực hiện Chiến lược.

đ) Trong kế hoạch, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần xác định rõ các kết quả cần đạt được, đồng thời phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan tổ chức thực hiện Chiến lược, xác định rõ mốc thời gian hoàn thành cũng như kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện Chiến lược.

4. Kiểm tra việc thực hiện Chiến lược, chương trình kế hoạch thực hiện Chiến lược

Hàng năm, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập các đoàn công tác kiểm tra việc thực hiện Chiến lược, chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược của các cấp, các ngành. Kết quả kiểm tra cần được phản ánh trong báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên và các mục tiêu, chỉ tiêu về Phát triển thanh niên định kỳ hàng năm gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Bố trí nguồn lực để triển khai Chiến lược, chương trình kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020

a) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tổ chức, bộ máy và biên chế làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược, chương trình và kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

b) Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn khác để bảo đảm triển khai thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược và Chương trình Phát triển thanh niên của bộ, ngành, địa phương mình.

6. Thu thập số liệu, sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020

a) Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan chức năng tổ chức thu nhập số liệu thống kê về tình hình thanh niên, chỉ số Phát triển thanh niên và việc thực hiện Chiến lược, trong

phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình nhằm phục vụ cho công tác lập kế hoạch, tham mưu xây dựng chính sách về thanh niên.

(Đề nghị có bảng số liệu minh chứng thực trạng tình hình thanh niên và công thanh niên ở bộ, ngành, địa phương theo từng mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong chương, kế hoạch để làm cơ sở kiểm tra, giám sát việc thực hiện).

b) Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chiến lược vào năm 2015 và tổng thực hiện Chiến lược vào năm 2020.

c) Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược, kế hoạch thực hiện Chiến lược của bộ, ngành và địa phương gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 15/11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên và gửi chương trình, kế hoạch về Bộ Nội vụ trước ngày 30/5/2012 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, nếu có vướng mắc đề nghị các bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ (qua Vụ Công tác thanh niên) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, Vụ CTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



*** Nguyễn Tiến Dĩnh**

09553444

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com